

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 427 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 25 tháng 11 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021**

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015, Luật Thực hành tiết kiệm, Chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013; Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 như sau:

#### **I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN THTK, CLP**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP**

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020<sup>1</sup> (Chương trình).

Căn cứ vào Chương trình của UBND tỉnh, các ngành, các cấp tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí tiết kiệm, đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên. Bên cạnh đó, UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho một số sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý, hệ thống văn bản quy định của tỉnh về quản lý, sử dụng ngân sách, vốn, tài nguyên - khoáng sản và tài sản Nhà nước; tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện thu - chi ngân sách Nhà nước (NSNN), quản lý sử dụng tài sản công; quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản,...

<sup>1</sup> Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020.

## **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định pháp luật về THTK, CLP**

Trên cơ sở Chương trình năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Trong đó quan tâm, chú trọng việc triển khai thực hiện Luật THTK, CLP; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại, Tố cáo; các Nghị định, Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Chương trình tổng thể THTK, CLP giai đoạn 2016-2020, Chương trình THTK, CLP năm 2020 của Chính phủ, của UBND tỉnh và các văn bản khác liên quan đến công tác THTK, CLP.

Công tác tuyên truyền về THTK, CLP được triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng tăng cường công tác biểu dương, khích lệ đối với tập thể, cá nhân tiên tiến, điển hình, gắn liền với tích cực đấu tranh, phê phán hành vi tham nhũng, lãng phí, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngăn chặn, hạn chế thất thoát, lãng phí.

## **3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP**

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP được lồng ghép vào kế hoạch thanh tra năm 2020 của toàn ngành thanh tra. Trong năm ngành thanh tra đã triển khai 101 cuộc đối với 147 đơn vị, đã kết thúc 83 cuộc, đang thực hiện 18 cuộc (số liệu đến ngày 16/11/2020). Công tác thanh tra được tập trung trên các lĩnh vực như: quản lý, sử dụng ngân sách, công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất, quản lý đầu tư xây dựng, thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra,... Sau thanh tra, đã kiến nghị xử lý như sau:

- Về tổ chức: đã xử lý kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 158 tập thể, 246 cá nhân; xử lý kỷ luật 26 cá nhân (đã xử lý 18: khiển trách 14, cảnh cáo 04), kiểm điểm trách nhiệm 08 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc.

- Về vật chất: thu nộp NSNN 7,769 tỷ đồng và 8,67 ha đất (đã thu 7,036 tỷ đồng, đạt 90,57%); thu cho đơn vị 17,648 tỷ đồng; xử lý khác 8,363 tỷ đồng.

## **II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP TRONG CÁC LĨNH VỰC**

### **1. Việc ban hành thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ THTK, CLP**

Ngoài việc tiếp tục thực hiện các chính sách, định mức, tiêu chuẩn của Trung ương và địa phương từ các năm trước còn hiệu lực để thực hiện trong năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 08 quyết định và trình Hội đồng

nhân dân tỉnh ban hành 15 Nghị quyết<sup>2</sup> về định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Các văn bản ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật, khả năng ngân sách và điều kiện thực tế của tỉnh.

## **2. THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước**

### **2.1. Giao dự toán ngân sách**

Căn cứ vào dự toán ngân sách được Trung ương giao năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2020 đúng Luật Ngân sách Nhà nước, đảm bảo đúng thời gian quy định. Việc lập, phân bổ dự toán ngân sách bảo đảm kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên với tổng số tiết kiệm là 285,025 tỷ đồng (trong đó: năm 2017 là 171,988 tỷ đồng; năm 2018 là 18,200 tỷ đồng; năm 2019 là 28,990 tỷ đồng; năm 2020 là 65,847 tỷ đồng) tăng 15,24% so với kết quả thực hiện năm trước.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện chế độ, chính sách ở các đơn vị cấp dưới, thực hiện dự toán chi ngân sách Nhà nước phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành,

<sup>2</sup> Nghị quyết số 283/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 quy định về phí bình quân, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 284/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho công an viên làm nhiệm vụ thường trực tại xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 285/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 sửa đổi nội dung chi và bổ sung mức phân bổ kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 286/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 287/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV chưa có thể bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 293/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 331/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025; Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 336/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2020-2021; Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020 -2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 340/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 341/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 342/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Luật Phòng, Chống mua bán trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 343/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 quy định chế độ cho người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố đôi dư do nhập ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 344/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 quy định nội dung và mức chi thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

trong đó sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2020 để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, các chương trình, đề án, dự án được duyệt trên cơ sở nguồn lực ngân sách Nhà nước được phân bổ.

Công tác thẩm định bổ sung kinh phí chương trình mục tiêu và chi các nhiệm vụ phát sinh cho các đơn vị được thực hiện trình tự đúng quy định, trong năm các đơn vị trình đề nghị bổ sung 1.086,654 tỷ đồng<sup>3</sup>, sau khi rà soát về chế độ, định mức thẩm định lại 913,450 tỷ đồng, số không chấp nhận bổ sung 173,204 tỷ đồng.

## **2.2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí**

Đối với các cơ quan hành chính<sup>4</sup>: toàn tỉnh có 490/490 cơ quan hành chính thực hiện. Số cơ quan tiết kiệm được tăng thu nhập là 149/490 cơ quan với tổng số tiền tiết kiệm được 25,965 tỷ đồng. Cụ thể, cấp tỉnh có 15/52 cơ quan tiết kiệm được tăng thu nhập với tổng số tiền là 3,376 tỷ đồng (bình quân 1,067 trđ/người/tháng); cấp huyện, thành phố có 134/438 đơn vị tiết kiệm tăng thu nhập với tổng số tiền là 22,589 tỷ đồng (bình quân 445.524 đồng/người/tháng).

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập<sup>5</sup>: toàn tỉnh đã có 836/836 đơn vị sự nghiệp tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ quản lý tài chính. Toàn tỉnh có 110/836 đơn vị tiết kiệm được tăng thu nhập, với tổng số tiền tiết kiệm là 36,270 tỷ đồng; trong đó: cấp tỉnh có 04/139 đơn vị tăng thu nhập là 1,759 tỷ đồng (bình quân 2,322 triệu đồng/người/tháng); cấp huyện có 106/697 đơn vị tiết kiệm được với tổng số tiền tiết kiệm là 34,511 tỷ đồng (bình quân 2,858 triệu đồng/người/tháng).

## **3. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước**

<sup>3</sup> Kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và mua thẻ bảo hiểm y tế, kinh phí quản lý và bảo trì đường bộ, kinh phí mua sắm thiết bị vật tư hóa chất y tế phòng Covid-19, kinh phí huấn luyện và trang phục dân quân tự vệ, kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, kinh phí thực hiện dự án quy hoạch...

<sup>4</sup> Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

<sup>5</sup> Triển khai thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, bên cạnh kế hoạch được giao tăng so với năm 2019, áp lực giải ngân vốn chuyển nguồn và kéo dài từ năm 2019 sang dẫn đến khối lượng công việc phải thực hiện và thanh toán trong năm 2020 lớn hơn so với năm 2019. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 03/3/2020 về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn tỉnh đồng thời đề ra các giải pháp trọng tâm, cụ thể để trực tiếp xử lý những vướng mắc và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn cho các dự án, kết quả thực hiện tính đến 31/10/2020 như sau:

- Công tác giải ngân qua Kho bạc Nhà nước Kiên Giang: giá trị giải ngân cho các dự án là 3.395,486 tỷ đồng, đạt 55,58 % so với kế hoạch; ước thực hiện đến hết tháng 11/2020 giải ngân 3.966,999 tỷ đồng, đạt 64,94%. Nguồn vốn đầu tư công năm 2019 kéo dài sang năm 2020 tổng số là 936,964 tỷ đồng, lũy kế số giải ngân đến ngày 31/10/2020 là 460,273 tỷ đồng đạt 49,12% so với số vốn kéo dài được duyệt; ước thực hiện đến hết tháng 11/2020 giải ngân 553,608 tỷ đồng, đạt 59,09%.

- Đã tiến hành thẩm định, phê duyệt thiết kế 232 hồ sơ với giá trị dự toán công trình là 10.414,92 tỷ đồng, giá trị dự toán sau thẩm định là 9.951,37 tỷ đồng, giảm 463,55 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 4,45%).

- Đã phê duyệt quyết toán hoàn thành 1.512 công trình, hạng mục công trình (cấp tỉnh 131, cấp huyện, thành phố 1.381) với giá trị đề nghị quyết toán 3.932,277 tỷ đồng, giá trị quyết toán được duyệt 3.914,262 tỷ đồng, qua thẩm tra loại bỏ khỏi giá trị quyết toán các khoản chi sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ là 18,015 tỷ đồng (cấp tỉnh 9,744 tỷ đồng, cấp huyện 8,271 tỷ đồng), tỷ lệ giảm 0,46%.

- Công tác tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Các cơ quan, ban, ngành tỉnh và cấp huyện đã thực hiện 1.798 gói tổng giá trị trúng thầu 7.001,92 tỷ đồng, giá trị tiết kiệm so với gói thầu được duyệt 255,09 tỷ đồng, tỷ lệ giảm thầu 3,52%.

- Lĩnh vực cấp phép, thu hồi dự án được thực hiện theo đúng quy định của Luật đầu tư. Đã cấp chứng nhận đầu tư cho 22 dự án, quy mô 339,65 ha với tổng vốn 3.546,58 tỷ đồng. Đề nghị giảm tiến độ 03 dự án; từ chối đầu tư, trả hồ sơ 01

dự án do không phù hợp với quy hoạch; thu hồi, chấm dứt 02 dự án đầu tư<sup>6</sup> do nhà đầu tư tự quyết định chấm dứt hoạt động.

#### **4. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ của cơ quan tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước**

##### **4.1. Tình hình ban hành và thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo và ban hành các Quyết định: (1) Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh ban hành về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác. (2) Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý đang tiến hành thực hiện kiểm tra hiện trạng, lập phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. (3) Chỉ đạo rà soát, siết chặt công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc và đã ban hành Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và diện tích công trình sự nghiệp khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để làm cơ sở đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

##### **4.2. Tình hình mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công**

Tính đến cuối tháng 10 năm 2020, theo phân cấp, Sở Tài chính đã phê duyệt 65 hồ sơ kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm với số tiền 415,244 triệu đồng. Ban hành quyết định thu hồi, điều chuyển 06 trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp để phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Quyết định thanh lý 25 nhà làm việc, công trình sự nghiệp và công trình khác gắn liền với đất để giao mặt bằng xây dựng công trình mới. Đã thu hồi, điều chuyển được 76/101 chiếc xe ô tô (điều chuyển 2 chiếc), đã tổ chức định giá 26 chiếc xe ô tô, thông báo bán đấu giá 05 chiếc ô tô.

<sup>6</sup> Dự án dây chuyền chế biến thủy hải sản đông lạnh (Surimi - chả cá) có tổng vốn 86,9 tỷ đồng, công suất 20-25 tấn thành phẩm/ngày và dự án khu nhà ở tại khu cảng cá Tắc Cậu có tổng vốn 465,043 tỷ đồng.



Nhìn chung, theo phân cấp, hầu hết các đơn vị đã tổ chức thu hồi, thanh lý, điều chuyển tài sản công theo quy định, trình tự, thủ tục. Tuy nhiên, về công tác quản lý vẫn còn một số ít cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ yêu cầu của công tác quản lý, sử dụng tài sản công, chưa chấp hành đầy đủ các chế độ báo cáo.

## **5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản**

### **5.1. Lĩnh vực đất đai**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã điều chỉnh quyết định quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh và quyết định quy định diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở trên địa bàn tỉnh<sup>7</sup>; thẩm định và quyết định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố Rạch Giá. Tiếp tục chỉ đạo xử lý các hồ sơ về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho các tổ chức, doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024; Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

Việc lập kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật đã góp phần tránh lãng phí trong việc sử dụng đất đai, sử dụng đúng mục đích đã đề ra. Đồng thời, rà soát lại các hợp đồng thuê đất đã hết hạn để gia hạn và điều chỉnh đơn giá cho các tổ chức, cá nhân thuê làm tăng thu ngân sách Nhà nước và nhằm quản lý chặt chẽ đất đai, tránh lãng phí trong sử dụng, khai thác tiềm năng của đất đai.

### **5.2. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác**

#### **\* Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác thẩm định hồ sơ, cấp phép hoạt động tài nguyên nước, khai thác khoáng sản nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên, khai thác tốt lợi thế, tiềm năng

<sup>7</sup> Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND, ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về việc quy định diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

của tài nguyên, tránh lãng phí tài nguyên trong khai thác, đồng thời góp phần giải quyết việc làm cho người lao động và tăng thu NSNN.

Trong năm, đã cấp 46 giấy phép tài nguyên nước<sup>8</sup>, 01 giấy phép thăm dò, cấp mới 03 giấy phép khai thác khoáng sản, phê duyệt 08 hồ sơ cấp quyền khai thác khoáng sản, quyết định đóng cửa khai thác mỏ 02 trường hợp. Đã phát hiện và xử lý 14 vụ việc vi phạm về tác động bảo vệ môi trường, xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 2,240 triệu đồng. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Dự án “Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang” và Dự án “Điều tra đánh giá tài nguyên nước và lập quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015-2025 và tầm nhìn đến năm 2035”.

#### \* Lĩnh vực quản lý tài nguyên đất rừng

Trong năm đã tiến hành giao khoán bảo vệ rừng được 9.308 ha, đạt 100% kế hoạch. Diện tích khai thác rừng được 143,86 ha, tổng trữ lượng 10.603,49 m<sup>3</sup>; chăm sóc rừng trồng được 1.701,8 ha rừng trồng năm thứ nhất, thứ hai và thứ 3 đạt 100% kế hoạch. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên chuyển tiếp được 390 ha, đạt 100% kế hoạch. Tỷ lệ che phủ của rừng đạt 12,01%.

Triển khai kế hoạch tổ chức lễ phát động phong trào trồng cây xanh phân tán hưởng ứng Ngày sinh của Bác Hồ ngày 19/5/1890, với tổng số cây đã được trồng là 2.950.000 cây. Trong đó 15.000 cây từ nguồn vốn ngân sách và 2.935.000 cây do tổ chức và hộ dân trong tỉnh tự trồng. Chủ yếu trồng ở những diện tích đất bờ vùng bờ thửa, dọc trục lộ giao thông, bờ đê bao, trục kênh, các cơ sở công cộng như trường học, bệnh viện, doanh trại, khu công nghiệp, khu đô thị...

Việc giao khoán rừng, khai thác rừng trồng: đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác quản lý rừng, lập hồ sơ khai thác rừng trồng cho thuê môi trường rừng và liên doanh liên kết góp phần bảo vệ rừng, phát triển rừng được tốt hơn, huy động được vốn đầu tư của xã hội, đồng thời góp phần tăng thu nhập cho đối tượng được giao khoán, thuê, góp phần tăng thu NSNN. Đến nay trên địa bàn tỉnh có tổng cộng 33 nhà đầu tư với 37 dự án được thuê môi trường rừng và liên doanh liên kết với chủ rừng, trong đó: huyện Phú Quốc 33 dự án; huyện Kiên Lương 2 dự án; thành phố Hà Tiên 2 dự án.

Trong năm đã tổ chức công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét được 2.006 cuộc có 7.677 lượt người tham gia; phát hiện và lập biên bản 129 vụ vi phạm

<sup>8</sup> Trong đó: 01 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, 20 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, 02 giấy phép khai thác, sử dụng mặt nước, 20 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 03 giấy phép thăm dò nước dưới đất.



Luật Lâm nghiệp, gồm những hành vi vi phạm sau: 42 vụ lấn chiếm rừng; 01 vụ vi phạm quy định về hồ sơ, thủ tục khai thác lâm sản có nguồn gốc hợp pháp; 06 vụ khai thác rừng trái pháp luật; 08 vụ vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng; 01 vụ vi phạm các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy rừng gây cháy rừng; 64 vụ phá rừng trái pháp luật; 01 vụ vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng; 03 vụ vận chuyển lâm sản trái pháp luật; 03 vụ vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản. Tổng diện tích rừng thiệt hại do phá rừng: 80.279,1m<sup>2</sup>. Tổng tiền phạt vi phạm hành chính: 1,697 tỷ đồng.

#### **6. THPT, CLP trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước**

- Tiếp tục thực hiện chủ trương của Trung ương và Thủ tướng Chính phủ<sup>9</sup>, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định kiện toàn 04 đơn vị, đến nay đã có 20/22 đơn vị được kiện toàn; phê duyệt 09 Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức và nâng tổng số đến nay có 22/37 cơ quan, đơn vị được phê duyệt; chấp thuận giải thể 02 đơn vị<sup>10</sup> và sát nhập các đơn vị sự nghiệp công lập dẫn đến giảm 22 đơn vị<sup>11</sup>; nâng tổng số đến nay giảm 86/100 đơn vị sự nghiệp đạt 86% lộ trình kế hoạch (kế hoạch đề ra đến 2021 giảm 100 đơn vị); trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 05 đơn vị chuyển từ sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (thực hiện giai đoạn 2018-2020).

- Thực hiện công tác tinh giản biên chế: các sở, ngành, địa phương đã tổ chức triển khai quán triệt, thực hiện nghiêm và có hiệu quả Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021. Trong năm đã tinh giản 55 biên chế hành chính, 699 biên chế sự nghiệp, nâng tổng số tinh giản giai đoạn từ 2015 đến nay là 244/2.838 biên chế hành chính, đạt 8,59% và 2.620/32.742 biên chế sự nghiệp đạt 8,0%.

<sup>9</sup> Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

<sup>10</sup> Ban Quản lý Chợ thành phố Hà Tiên; Trung tâm Tư vấn dịch vụ xây dựng Gò Quao.

<sup>11</sup> Tổ chức lại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông; sáp nhập Trường Văn hóa - Nghệ thuật thuộc Sở Văn hóa và Thể thao vào Trường Cao đẳng Kiên Giang; giải thể các Hội đồng Kiến trúc - Quy hoạch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và sáp nhập lại 15 trung tâm văn hóa thể thao và 03 ban quản lý khu di tích lịch sử và Đài truyền thanh cấp huyện; Trung tâm Tin học-Ngoại ngữ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Tin học-Công báo thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Ban Quản lý Chợ thành phố Hà Tiên; Trung tâm Tư vấn dịch vụ xây dựng Gò Quao.

- Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị hành chính và sự nghiệp: trong năm Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt 08 đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp đơn vị công lập; xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuyển 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh sang trực thuộc Sở Y tế<sup>12</sup>, thành lập 02 bệnh viện<sup>13</sup> và tổ chức lại Bệnh viện Đa khoa thuộc Sở Y tế tỉnh Kiên Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã quyết định thành lập mới 03 trung tâm<sup>14</sup>; chấp thuận đổi tên các trường trung học phổ thông có hai cấp học và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh<sup>15</sup>.

- Việc chấp hành thời gian lao động: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 về việc kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ năm 2020, thời gian thực hiện đến 20/11/2020. Qua thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của công chức, viên chức nhìn chung theo đúng Luật Lao động cũng như Luật Cán bộ công chức, viên chức, không vi phạm các quy định của Nhà nước.

## **7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước doanh nghiệp**

Thực hiện chủ trương THTK, CLP trong sử dụng vốn và tài sản Nhà nước, một số doanh nghiệp Nhà nước đã xây dựng, ban hành quy chế, định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định chi tiêu nội bộ; đã tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh như:

<sup>12</sup> Chuyển Trường Cao đẳng Y tế trực thuộc UBND tỉnh về trực thuộc Sở Y tế.

<sup>13</sup> Bệnh viện Sản Nhi; Bệnh viện Ung bướu.

<sup>14</sup> Trung tâm Du lịch sinh thái, giáo dục môi trường và cứu hộ, phát triển sinh vật trực thuộc Vườn Quốc gia U Minh Thượng; Trung tâm Đăng kiểm tàu cá thuộc Chi cục Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao thuộc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Kiên Giang.

<sup>15</sup> THPT Vĩnh Phong thành THCS và THPT Vĩnh Phong, THPT Vĩnh Bình Bắc thành THCS và THPT Vĩnh Bình Bắc, THPT Vĩnh Hòa thành THCS và THPT Vĩnh Hòa, THPT U Minh Thượng thành THCS và THPT U Minh Thượng, THPT Vân Khánh thành THCS và THPT Vân Khánh, THPT Võ Văn Xiển thành THCS và THPT Võ Văn Xiển, THPT Đông Thái thành THCS và THPT Đông Thái, THPT Nam Yên thành THCS và THPT Nam Yên, THPT Mong Thọ thành THCS và THPT Mong Thọ, THPT Thới Quản thành THCS và THPT Thới Quản, THPT Định An thành THCS và THPT Định An, THPT Vĩnh Hòa Hưng Bắc thành THCS và THPT Vĩnh Hòa Hưng Bắc, THPT Vĩnh Thắng thành THCS và THPT Vĩnh Thắng, THPT Long Thạnh thành THCS và THPT Long Thạnh, THPT Thạnh Lộc thành THCS và THPT Thạnh Lộc, THPT Hòa Thuận thành THCS và THPT Hòa Thuận, THPT Hòa Hưng thành THCS và THPT Hòa Hưng, THPT Bàn Tân Định thành THCS và THPT Bàn Tân Định, THPT Thạnh Tây thành THCS và THPT Thạnh Tây, THPT Nam Thái Sơn thành THCS và THPT Nam Thái Sơn, THPT Phan Thị Ràng thành THCS và THPT Phan Thị Ràng, THPT Bình Sơn thành THCS và THPT Bình Sơn, THPT Nguyễn Hùng Hiệp thành THCS và THPT Nguyễn Hùng Hiệp, THPT Lại Sơn thành THCS và THPT Lại Sơn, THPT Kiên Hải thành THCS và THPT Kiên Hải, THPT Võ Văn Kiệt thành THCS và THPT Võ Văn Kiệt, Phổ thông Dân tộc nội trú Châu Thành thành Phổ thông Dân tộc nội trú THCS Châu Thành, Phổ thông Dân tộc nội trú Gò Quao thành Phổ thông Dân tộc nội trú THCS Gò Quao, Phổ thông Dân tộc nội trú Giồng Riềng thành Phổ thông Dân tộc nội trú THCS Giồng Riềng, Phổ thông Dân tộc nội trú Hà Tiên thành Phổ thông Dân tộc nội trú THCS Hà Tiên, Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Kiên Giang thành Phổ thông Dân tộc nội trú THPT Kiên Giang.

- Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang: thực hiện Công văn số 3685/BTC-TCNH ngày 30/3/2020 của Bộ Tài chính về việc tạm dừng hoạt động kinh doanh xổ số, đặt cược, trò chơi điện tử có thưởng và Casino để phòng, chống dịch Covid-19, Công ty tạm dừng phát hành các loại hình vé xổ số kiến thiết hết tháng 4/2020. Trong khoảng thời gian này, Công ty không phát sinh doanh thu nhưng vẫn có chi phí phát sinh như: tiền điện, tiền nước, công tác phí, xăng dầu, chi phí in vé xổ số truyền thống các bộ vé trong thời gian dừng phát hành (theo kế hoạch từ trước),... Để vượt qua khó khăn, Công ty đã thực hiện các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí kinh doanh trong năm: theo quy định cho phép các khoản chi phí tính theo doanh thu tính đến ngày 31/10/2020 cho phép 26.250 triệu đồng. Ước đến ngày 31/12/2020 tổng chi phí cho phép chi 28.872 triệu đồng (0,6%/doanh thu). Thực tế Công ty đã sử dụng 10.985 triệu đồng (38%), tiết kiệm được 17.887 triệu đồng, tỷ lệ tiết kiệm 62% trên tổng chi phí cho phép chi.

- Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang: trong công tác quản lý đầu tư xây dựng, đấu thầu mua sắm vật tư, nguyên vật liệu và sửa chữa tài sản Công ty đã tiết kiệm được với số tiền là 3.571 triệu đồng. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đã thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí quản lý, chi thường xuyên, xây dựng phương án tiết kiệm ngay từ khi lập kế hoạch và trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh, trong đó giảm tối đa chi phí quảng cáo, chi tiếp tân, hội nghị năm 2020 tiết kiệm 610 triệu đồng. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đã thực hành tiết kiệm được tổng cộng là 1.275,5 triệu đồng.

## **8. THTK, CLP trong sản xuất, tiêu dùng cá nhân**

Thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm, các đơn vị chức năng thường xuyên tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phần đầu đưa chương trình tiết kiệm năng lượng thành hoạt động thường xuyên trong đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh. Sản lượng điện tiết kiệm trong thời gian diễn ra giờ trái đất năm 2020 là 15.600 KWh; sản lượng điện tiêu thụ tiết kiệm 10 tháng năm 2020 toàn tỉnh 64.143.325 KWh ước thực hiện sản lượng tiết kiệm đến cuối năm là 69.856.728 KWh.

Thực hiện kế hoạch thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư, thực hiện nếp sống văn minh do các địa phương phối hợp cùng với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể phát động, thu hút đông đảo Nhân dân đồng tình hưởng ứng, tự giác thực hiện đã góp phần không



nhỏ trong THPT, CLP. Trong năm có 372.164 hộ gia đình thực hiện đăng ký nếp sống văn hóa thực hành tiết kiệm chống lãng phí đạt tỷ lệ 106% trên tổng số hộ, chưa phát hiện vụ việc gây lãng phí.

Việc cưới, việc tang, mừng thọ theo nếp sống văn minh về cơ bản được tổ chức với tinh thần trang trọng, không phô trương hình thức, giảm được các hiện tượng tiêu cực, rườm rà, hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tiết kiệm được kinh phí và thời gian tổ chức, đáp ứng được nguyện vọng và phù hợp với điều kiện kinh tế của đại bộ phận Nhân dân. Các khu dân cư đã xây dựng và thực hiện tốt quy ước văn hóa, trong đó có các nội dung quy định cụ thể để thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, mừng thọ.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Đánh giá kết quả đạt được**

Chương trình tổng thể THPT, CLP năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được triển khai sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị, địa phương; công tác tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về THPT, CLP được tổ chức thường xuyên đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

Các ngành, các cấp đã thường xuyên tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu công, tiếp khách, tổ chức các hội nghị, hội thảo; việc điều hành ngân sách chặt chẽ và hiệu quả; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại đúng tiêu chuẩn; quản lý sử dụng ngân sách đúng mục đích, chế độ thông qua công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và giao dự toán ngân sách Nhà nước đối với từng lĩnh vực theo chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính, đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan đã góp phần tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

Kiểm soát chặt chẽ công tác thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ thẩm định quyết toán, công tác đấu thầu, thẩm định kết quả đấu thầu, chào hàng cạnh tranh đối với các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước; thực hiện nghiêm túc quy trình thẩm tra hồ sơ quyết toán các công trình hoàn thành.

Thực hiện tốt việc sử dụng đất, giao khoán rừng, khai thác rừng trồng, cho thuê môi trường rừng và liên doanh liên kết góp phần bảo vệ rừng, phát triển rừng được tốt hơn góp phần làm tăng thu ngân sách Nhà nước, quản lý chặt đất

đai, tránh lãng phí trong sử dụng, khai thác tiềm năng của đất đai và huy động được vốn đầu tư của xã hội. Các doanh nghiệp quản lý vốn Nhà nước đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý, mở rộng kinh doanh, tăng cường quản lý các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, tiết kiệm trong định mức.

## **2. Những tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương THPTK, CLP còn chưa có chiều sâu, chưa thể hiện tính tự giác cao, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Chương trình THPTK, CLP của một số cơ quan, đơn vị còn chung chung, không xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo, chưa bám sát vào đặc điểm, đặc thù của từng đơn vị để đặt ra chương trình hành động thiết thực; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác tự kiểm tra chưa được phát huy.

- Tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn thấp, chỉ đạt 55,58%; công tác quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn NSNN còn chậm<sup>16</sup>.

- Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên còn có tồn tại, tình trạng vi phạm pháp luật trong khai thác tài nguyên khoáng sản vẫn còn xảy ra.

- Chế độ thực hiện thông tin báo cáo: một số cơ quan báo cáo chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa đáp ứng được yêu cầu, số liệu từng lĩnh vực chưa nêu, nên việc tổng hợp báo cáo chung tình hình THPTK, CLP của tỉnh chưa đầy đủ.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2021**

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật THPTK, CLP ngày 16/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPTK, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ.

<sup>16</sup> Báo cáo số 253/BC-STC ngày 09/11/2020 của Sở Tài chính tình hình quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước 10 tháng năm 2020.

2. Các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan theo thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện, tham mưu đề xuất hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THPTK, CLP; thực hiện công khai trong THPTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 07/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 11/4/2018 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

5. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án, lập thủ tục giải phóng mặt bằng, giải ngân vốn đầu tư theo đúng chủ trương và chỉ đạo của Chính phủ. Trong đó, thường xuyên đôn đốc, giám sát các đơn vị trực thuộc, nhà thầu đối với việc thực hiện quyết toán dự án hoàn thành đúng quy định; tiếp tục làm việc với các đơn vị giải ngân chậm để kiểm tra, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

6. Từng cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện chương trình hành động, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện tốt công tác THPTK, CLP gắn với việc giám sát của các tổ chức đoàn thể tại đơn vị; nghiêm cấm việc sử dụng công quỹ Nhà nước, tập thể làm quà biếu và nhận quà biếu dưới bất kỳ hình thức nào; tiếp tục THPTK, CLP đối với việc tổ chức hội nghị, tiếp khách, đón nhận huân chương, lễ tết, đi công tác trong và ngoài nước; tổ chức THPTK, CLP trong quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ và các công trình kiến trúc đảm bảo sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn; thực hành tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa, cải tạo trụ sở theo đúng quy định.

7. Tập trung rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng đất; việc giao đất, cho thuê đất được thực hiện trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất ổn định lâu dài của các tổ chức hoặc các dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đúng

đối tượng, đúng mục đích, đúng quy hoạch nhằm thực hiện tiết kiệm tài nguyên đất, tránh lãng phí trong sử dụng đất.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPT, CLP thông qua việc lồng ghép với các cuộc thanh kiểm tra và việc thực hiện các Chương trình THPT, CLP của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Trên đây là báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021; Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh. /.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- TV. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nknguyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chín**